

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: **Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

- Bị đơn: Anh **Lê Viết Q** - Sinh năm 1985

Địa chỉ: **Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị T** và anh **Lê Viết Q**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung; **Lê Bùi Linh Đ**; sinh ngày 05/02/2021. Giao cháu **Lê Bùi Linh Đ** cho chị **Bùi Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Anh **Lê Viết Q** cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **T** mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu **Đ** đến tuổi trưởng thành, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2024. Anh **Lê Viết Q** được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản: Chị **Bùi Thị T** và anh **Lê Viết Q** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị **Bùi Thị T** tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số: 0004208 ngày 26/02/2024. Chị **Bùi Thị T** đã thi hành xong án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Nguyệt Ấn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Thành